TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 31 - 12 - 2025.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lường Thị Thảo;

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 04/12/2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 23/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 22/12/2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 25/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Thuỳ D; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Bản M, xã BT, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn Đ; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Bản M, xã BT, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2025 và Bản tự khai tại Toà án, nguyên đơn chị Quách Thị Thuỳ D trình bày:

Về tình cảm: Chị Quách Thị Thuỳ D và anh Lò Văn Đ kết hôn với nhau từ ngày 20/02/2012 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã BT, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Chị Quách Thị Thuỳ D và anh Lò Văn Đ đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay đã sống ly thân từ lâu, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Quách Thị Thuỳ D xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn Đ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lò Văn Đ, anh Lò Văn Đ không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Do vậy không có lời khai của anh Lò Văn Đ đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Thuỳ D.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Quách Thị Thuỳ D nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác. Bị đơn anh Lò Văn Đ vắng mặt không có lý do.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/12/2025 nguyên đơn chị Quách Thị Thuỳ D trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên toà, chị Quách Thị Thuỳ D đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của chị Quách Thị Thuỳ D về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn Đ; về con chung: Không có; tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Quách Thị Thuỳ D đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn Đ đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Quách Thị Thuỳ D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lò Văn Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị Thuỳ D được ly hôn với anh Lò Văn Đ.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Cam đoan không có.

Về án phí: Nguyên đơn chị Quách Thị Thuỳ D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Quách Thị Thuỳ D khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lò Văn Đ có địa chỉ tại xã BT, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Quách Thị Thuỳ D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lò Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh Lò Văn Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Quách Thị Thuỳ D, bị đơn anh Lò Văn Đ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quách Thị Thuỳ D và anh Lò Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã BT, tỉnh Sơn La) vào ngày 20/02/2012, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, chị Quách Thị Thuỳ D và anh Lò Văn Đ đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay chị Quách Thị Thuỳ D và anh Lò Văn Đ đã sống ly thân từ lâu. Anh Lò Văn Đ đã được Toà án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai và hoà giải, anh Lò Văn Đ không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ anh Lò Văn Đ không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Quách Thị Thuỳ D và anh Lò Văn Đ tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Quách Thị Thuỳ D được ly hôn với anh Lò Văn Đ. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Quách Thị Thuỳ D phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 4, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm

a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị Thuỳ D được ly hôn với anh Lò Văn Đ.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Quách Thị Thuỳ D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La theo biên lai thu số: 0000643, ngày 31/10/2025.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Quách Thị Thuỳ D; bị đơn anh Lò Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (2 bản);
- UBND xã BT, tỉnh Sơn La,
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương